




SPRAY GUNS &
ACCESSORIES for
CAR REFINISHING












**ANEST
IWATA**

MỤC LỤC

	04	Sơ lược Công ty
	06	Súng phun SUPERNOVA - Thương hiệu hàng đầu
	08	SUPERNOVA - Sự phát triển vượt bậc
	09	Súng phun cầm tay series W-300WB / W-400WB / W-400WBX / LPH-400LVX
	10	Súng phun cầm tay series W-300/ W-400 / LPH-400
	11	Súng phun cầm tay series B-Sho
	12	Súng phun cầm tay cho công việc sơn sửa
	14	Cốc sơn - Phụ tùng
	15	Mô hình phối hợp hệ thống khí

HÌNH ẢNH

	Đầu phun
	Áp suất khí
	Khí tiêu thụ
	Khí ra
	Khoảng cách phun
	Độ rộng vệt phun

	Nắp khí
	Áp suất phun
	Trọng lượng
	Dung tích
	Đầu nối

SÚNG PHUN SƠN





SƠ LƯỢC CÔNG TY

Công nghệ đa dạng, sản phẩm phong phú

Công ty TNHH ANEST IWATA Việt Nam kinh doanh trên 4 lĩnh vực: Máy nén khí, Hệ thống và thiết bị sơn phủ, Bơm chân không và Công nghệ phun chất lỏng.

Lĩnh vực máy nén khí bao gồm đa dạng các chủng loại sản phẩm với dải công suất từ nhỏ tới lớn. Máy nén khí không dầu được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu khí sạch, được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp chất bán dẫn, chế biến thực phẩm và các ngành công nghiệp liên quan tới y tế đòi hỏi khí sạch.



Lĩnh vực thiết bị sơn phủ với kỹ thuật vượt trội của công nghệ phun, cung cấp và kiểm soát chất lỏng nhằm đáp ứng nhu cầu sơn phủ đa dạng các loại sản phẩm. Ngoài các sản phẩm đặc thù như súng phun sơn, các thiết bị cung cấp sơn và rô bột sơn phủ, chúng tôi còn đang phát triển các thiết bị sơn phủ có thể kết hợp với công nghệ tiên tiến mới.

Chúng tôi cung cấp các thiết bị bơm chân không, dựa trên công nghệ bơm chân không xoắn ốc không dầu, được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp có công nghệ cao như khoa học, chất bán dẫn hay màn hình tinh thể lỏng LCD.

Công nghệ phun chất lỏng đã cho ra đời súng phun sơn và các thiết bị cung cấp sơn phủ gốc nước, gốc dầu, chất trợ tháo khuôn, chất kết dính, chất khử mùi và các loại hóa chất khác một cách hiệu quả.

Với kỹ thuật công nghệ phun hiện có, chúng tôi có thể đáp ứng được chính xác hầu hết các nhu cầu ứng dụng của khách hàng. Chúng tôi tập trung, chú trọng vào việc cung cấp dịch vụ chất lượng cao tới khách hàng, bao gồm cả việc cải thiện môi trường sản xuất và cung cấp những sản phẩm, công nghệ thân thiện với môi trường.

THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty:
CÔNG TY TNHH
ANEST IWATA VIỆT NAM

Văn phòng chính:
Phòng 1005, Lầu 10, Zen Plaza
54 - 56 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM

Thành lập: Tháng 7, 2013

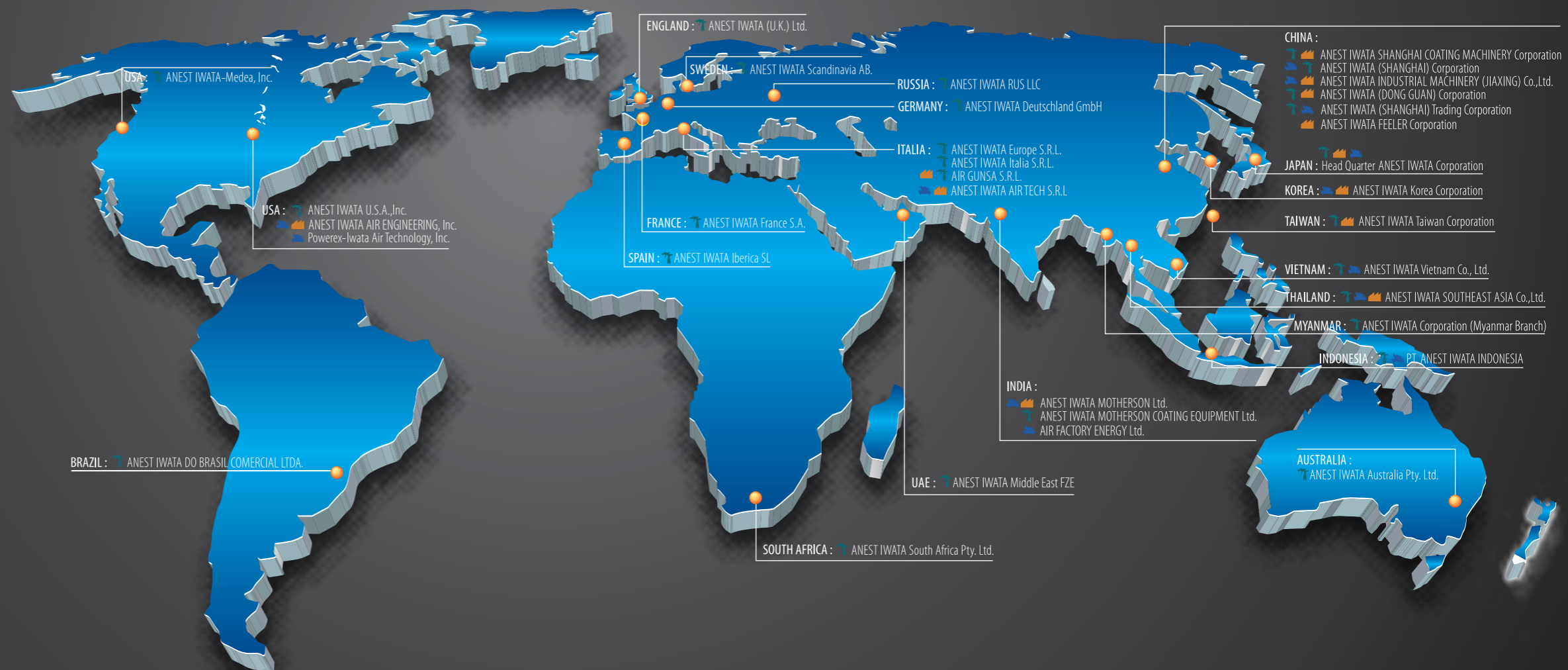
Lĩnh vực kinh doanh chính:

- » Máy nén khí, phụ tùng thay thế và lắp đặt
- » Hệ thống thiết bị sơn phủ và lắp đặt
- » Bơm chân không, phụ tùng thay thế và lắp đặt
- » Công nghệ chất lỏng, sản phẩm liên quan và lắp đặt

Năm tài chính:

Ngày 1 tháng 1 tới 31 tháng 12

CÁC CHI NHÁNH CỦA TẬP ĐOÀN TRÊN TOÀN THẾ GIỚI



SÚNG PHUN SUPERNOVA

Thương hiệu hàng đầu

Ở những quốc gia yêu cầu sử dụng nắp khí 0.07MPa bên trong, người sử dụng quan tâm tới môi trường và nền "kinh tế xanh" sẽ đánh giá cao súng phun Supernova Entech: thiết kế độc đáo với vệt phun rộng, mỏng, tối ưu hóa việc kiểm soát chất lỏng. Những bộ nắp khí, vòi phun cho điều kiện thời tiết khô và ẩm cho phép sử dụng trong từng điều kiện nhiệt độ và môi trường khác nhau.

Series

Super
NOVA™

WS-400
evo

Super
NOVA™

LS-400

entech

Phạm vi sử dụng rộng, cả cho sơn nền (WB hay HS) và lớp phủ ngoài cùng, khiến cho SUPERNOVA EVOTECH phù hợp để phun trong mọi điều kiện khí hậu với độ sơn phủ tối ưu. Công nghệ vòi phun xẻ rãnh tiên phong, độc quyền của ANEST IWATA cho tia phun rộng, kích thước giọt sơn đồng đều, dễ dàng điều chỉnh tốc độ và khoảng cách theo nhu cầu.

100% Ống dẫn làm bằng thép không gỉ

Không phủ kim loại, không nhôm anốt hóa, không đồng thau.

Thiết kế cốc sơn mới, dễ dàng tháo lắp hơn

Thiết kế ren mới giúp người dùng có thể sử dụng một cách đơn giản, thoải mái, tháo lắp cốc sơn một cách chính xác và an toàn.

Chính xác và đáng tin cậy

SUPERNOVA mới với cấu trúc mạnh và bộ điều chỉnh đạt độ chính xác cao.

Thiết kế cò súng giúp người sử dụng cảm thấy thoải mái ngay cả khi đeo găng tay cao su.

Cân bằng hoàn hảo

Lần đầu tiên, các góc của cốc được thiết kế cho cả cốc dùng một lần và cốc tiêu chuẩn.

Thiết kế súng SUPERNOVA đảm bảo sự cân bằng hoàn hảo, ngay cả khi sử dụng cốc sử dụng một lần - loại cốc này rộng hơn, đôi khi dài hơn làm ảnh hưởng tới sự cân bằng.

Cò súng cực nhạy

Cò súng nhạy giúp người sử dụng điều khiển dễ dàng khi sơn lớp nền và lớp phủ cuối cùng.

Báng súng chất lượng cao, dễ sử dụng

Báng súng SUPERNOVA mạnh mẽ, dễ sử dụng, giúp phân phối trọng lượng và cân bằng thông qua cổ tay, giảm nguy cơ kéo căng cổ tay bị lặp đi lặp lại.

Công nghệ phun với VÒI PHUN XẺ RÃNH ANEST IWATA

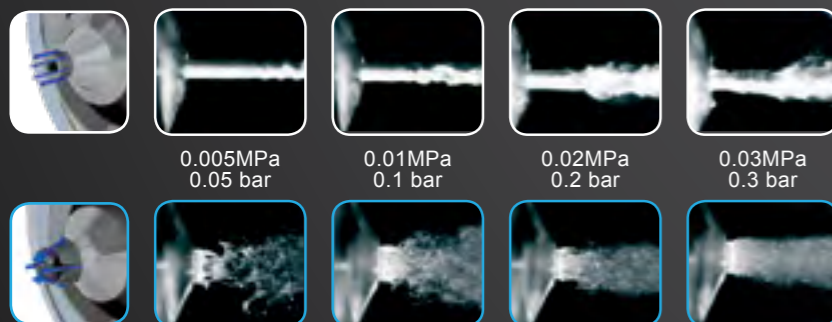
VÒI PHUN XẺ RÃNH: Công nghệ tiên tiến này đang được tiếp tục phát triển và giúp hiệu quả sơn phủ đạt chất lượng cao. Hơn nữa, công nghệ này giúp bạn cảm thấy dễ dàng hơn trong công việc sơn sửa với hệ thống vòi phun kiểm soát độ ẩm.



Áp suất thấp hơn, tiêu thụ khí ít hơn. Vệt phun mỏng, kích thước giọt sơn đồng nhất giúp tạo ra một bề mặt sơn phủ có chất lượng hoàn hảo.

VÒI PHUN XẺ RÃNH: Các dòng khí phun cắt các luồng sơn và điều khiển các giọt sơn một cách hiệu quả. Hoạt động ở áp suất thấp hơn do đó khí tiêu thụ ít hơn so với kiểu súng vòi phun không xẻ rãnh.

Tiêu chuẩn



Vòi phun xẻ rãnh

Vệt phun phẳng, đồng nhất, kích thước giọt sơn đồng đều, dễ dàng điều khiển việc sơn phủ chồng lên nhau, mang đến cho bạn bề mặt sơn với chất lượng hoàn hảo cho tất cả các loại sơn với sự kiểm soát độ ẩm vượt trội.



Thay thế nắp khí nhanh và dễ dàng

Nắp khí có vòng ren rộng hơn làm cho súng trở nên mạnh mẽ hơn, dễ dàng tháo lắp.

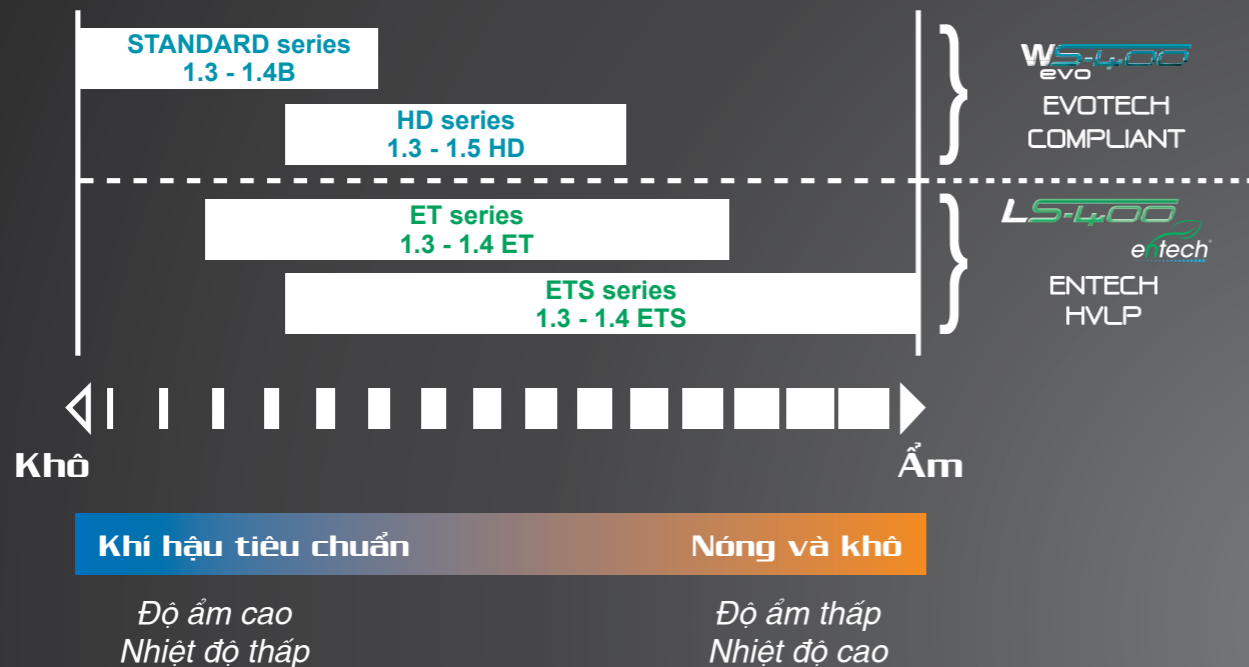
Bước ren của nắp khí rộng hơn thuận tiện hơn cho việc tháo rời và lắp lại sau khi làm sạch.

Công nghệ phun	Sản phẩm	Đặc điểm	Dạng vòi phun
evotech (EPA chứng nhận)	WS-400 evo WS-400 EVO	Thiết bị phun Evotech (WS-400 evo) tạo ra một lượng các giọt sơn phù hợp phủ lên trên bề mặt sơn phủ với chất lượng tuyệt vời.	Series tiêu chuẩn Dùng cho phun thông thường 1.3~1.4 B/C
		Bạn có thể điều chỉnh tốc độ sơn phủ và đạt được chất lượng bề mặt tuyệt vời.	Series HD Độ bám sơn cao 1.3~1.5 HD
entech HVLP	LS-400 entech LS-400 ENTECH	Entech (LS-400 entech) là thiết bị phun thế hệ mới của HVLP, là sản phẩm có tiềm năng lớn nhất của hệ thống HVLP với khái niệm mới của ANEST IWATA (kiểm soát độ ẩm):	Series ET Dành cho phun thông thường ET 1.3~1.4
		<ul style="list-style-type: none"> Tiêu thụ sơn ít Tiếng ồn cực nhỏ Vòi phun tối ưu cho khoảng cách và độ ẩm phun 2 series vòi phun (ET & ETS) Phạm vi làm việc với dải thời tiết rộng hơn (Phù hợp với thời tiết nóng và khô). 	Series ETS (Form 1.2~1.5) Dành cho phun ở khoảng cách xa, độ bám sơn cao ETS 1.3~1.4

SUPERNOVA - Sự phát triển vượt bậc

SUPERNOVA là thiết bị tối tân nhất dành cho việc sơn phủ với đầu vòi phun xẻ rãnh độc đáo. Nếu bạn đang gặp khó trong việc phun sơn gốc nước cho lớp phủ kim loại trong điều kiện độ ẩm cao hoặc điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt, bạn có thể chọn vòi phun phù hợp nhất.

Ứng dụng Supernova và Biểu đồ khí hậu



Model	Icon										No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g	Môi trường khuyến cáo														
	mm	MPa	lít/phút	m ³ /phút	mm	mm	mm	mm	mm	mm																			
Series WS-400 EVO																													
WS-400-1301B-S1	BASE 1.3	0.2	370	140	130	265	200	365	300	-	WS-400-01	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4) Female	695	Tiêu chuẩn														
WS-400-1301C-S1	CLEAR 1.3			170												365													
WS-400-1401B-S1	BASE 1.4			190												370													
WS-400-1401C-S1	CLEAR 1.4			190												370													
WS-400-1301BHS1	1.3 HD	0.2	370	220	130	265	200	365	300	-	WS-400-01	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4) Female	695	Nóng và khô														
WS-400-1301CHS1				240												270													
WS-400-1401BHS1	1.4 HD			240												270													
WS-400-1401CHS1				240												270													
WS-400-1501BHS1	1.5 HD	0.2	370	260	130	275	370	-	-	-	-	-	-	-	-														
WS-400-1501CHS1				260												275													
Series LS-400 ENTECH																													
LS-400-1305	ET 1.3			0.18												400	160	130	250	200	350	300	-	LS-400-05	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4) Female	695	Tiêu chuẩn	
LS-400-1405	ET 1.4	170	360																										
LS-400-ETS13	ETS 1.3	160	310																										
LS-400-ETS14	ETS 1.4	180	235		310																								

SÚNG PHUN CẦM TAY

Series W-300WB / W-400WB / W-400WBX / LPH-400LVX

Thiết kế đầu phun chất lỏng

Được cấp bằng sáng chế. Với thiết kế xẻ rãnh trên đầu phun giúp tạo ra vệt sơn mịn hơn, thậm chí phun với áp suất khí thấp hơn và khí tiêu thụ ít hơn khi phun sơn gốc nước có độ nhớt cao hơn.

Nắp khí đặc biệt

Thiết kế nắp khí đặc biệt cho sơn gốc nước giúp tạo ra vệt sơn đều và mịn.

Cả thế giới khuyến dùng

Những khẩu súng phun được những nhà sản xuất sơn hàng đầu trên toàn thế giới khuyến dùng, là sản phẩm được thiết kế như là dành cho sơn gốc nước của họ.

Model	Icon									
	mm	MPa	lít/phút	m ³ /phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g
W-300WB-141G	1.4	0.15	190	125	200	250	WB1	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4) Female	320

· Độ nhớt sơn: 20 sec. (20 sec/NK-2)

W-300WB
Kiểu trọng lực
Cốc PCG-2P-2
(Lựa chọn)



W-400WB
Kiểu trọng lực
Cốc PCG-6P-M
(Lựa chọn)



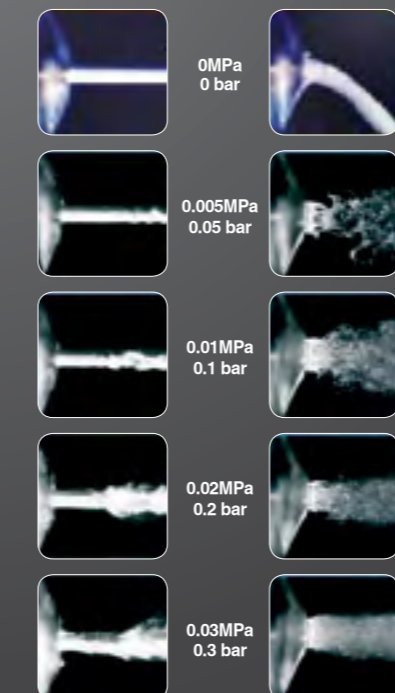
Model	Icon									
	mm	MPa	lít/phút	m ³ /phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g
W-400WB-122G	1.2	0.18	390	120	200	280	WB2	G1/4 (PF1/4)	M6x15(M)	380
W-400WB-132G	1.3			140		300				
W-400WB-141G	1.4			230		290				
W-400WB-142G				390		300				
W-400WBX-124G	1.2	0.2	370	150	200	360	WBX	G1/4 (PF1/4)	M6x15(M)	380
W-400WBX-134G	1.3			195		390				
W-400WBX-144G	1.4			200		390				

· Độ nhớt sơn: 20 sec. (20 sec/NK-2)

Đầu phun tiêu chuẩn



Đầu phun LV



Súng phun áp lực thấp

Model	Icon											
	mm	MPa	MPa	lít/phút	m ³ /phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g	
LPH-400-124LVX	1.2	0.11	0.07	275	130	200	310	LVX	G1/4 (PF1/4)	M6x15(M)	380	
LPH-400-134LVX	1.3											310
LPH-400-144LVX	1.4											330

· Độ nhớt sơn: 20 sec. (20 sec/NK-2)



LPH-400LVX

SÚNG PHUN CẦM TAY

Series W-300/ W-400/ LPH-300/ LPH-400

Cân bằng trọng lực tốt

- Cốc nằm phía trên của súng phun, cân bằng trọng lực tốt đảm bảo vừa vận với bàn tay người dùng.
- Tổng trọng lượng nhẹ hơn 15% so với những Model trước.

Sương mù phân tán tốt, vệt phun phẳng và mỏng

- Bạn có thể đạt được lớp phủ đồng nhất của sơn gốc nước hay sơn hàm lượng chất rắn cao (những loại sơn cho đến nay được xem là rất khó sơn phủ).

Súng phun thân thiện với môi trường

- LPH-300/400 là súng phun lưu lượng thấp, áp lực thấp thân thiện với môi trường, hiệu suất truyền cao và ít bay tàn sơn.
- W-400 cũng đạt được hiệu suất truyền cao mặc dù là súng phun thông thường do áp suất khí phun giảm 0.05 ~ 0.15 MPa so với các Model trước đó.

Model	Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		g
	mm	MPa	lít/phút	m ³ /phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)		
W-300-081G	0.8	0.24	80	60	300	100	E1	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4) Female	320	
W-300-101G	1.0		145	100		130	K1				
W-300-132G	1.3		225	160		175	H2				

· Độ nhớt sơn: 20 sec. (20 sec/NK-2)

Model	Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		g
	mm	MPa	lít/phút	m ³ /phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)		
W-400-122G	1.2	0.20	280	140	250	230	LV2	G1/4 (PF1/4)	M6×15(M)	380	
		0.29	370	160		250					
W-400-132G	1.3	0.20	280	160	250	260	LV2	G1/4 (PF1/4)	M6×15(M)	380	
		0.29	370	200		300					
W-400-142G	1.4	0.20	280	210	250	280	LV2	G1/4 (PF1/4)	M6×15(M)	380	
		0.29	370	265		320					
W-400-162G	1.6	0.20	280	240	250	300	LV2	G1/4 (PF1/4)	M6×15(M)	380	
		0.29	370	310		340					
W-400-182G	1.8	0.20	290	320	250	280	LV1	G1/4 (PF1/4)	M6×15(M)	380	
		0.29	380	400		320					
W-400-251G	2.5	0.29	360	580	250	340	W1	G1/4 (PF1/4)	M6×15(M)	380	

· Độ nhớt sơn: 20 sec. (20 sec/NK-2)

Súng phun áp lực thấp

Model	Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		g
	mm	MPa	MPa	lít/phút	m ³ /phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	
LPH-300-124LV	1.2	0.1	0.05	200	90	210	LV4	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4) Female	320	
LPH-300-144LV	1.4										130
LPH-300-164LV	1.6	0.13	0.07	240	110	230	LV4	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4) Female	320	
LPH-400-144LV	1.4	0.11	0.07	270	130	290	LV4	G1/4 (PF1/4)	M6×15(M)	380	
LPH-400-164LV	1.6										150



Súng phun thông thường
W-400
Kiểu trọng lực
Cốc PCG-6P-M (Lựa chọn)



Súng phun áp lực thấp
LPH-400
Kiểu trọng lực
Cốc PCG-6P-M (Lựa chọn)

SÚNG PHUN CẦM TAY

Series KIWAMI

Súng phun chuyên dùng sửa chữa ô tô cho lớp phủ đồng nhất

KIWAMI-1-13B4

- B - Màu vàng cho sơn kim loại / sơn ngọc trai
- Giảm độ mờ của lớp phủ.
- Đạt được độ phun cao với áp suất thấp.
- Ít bám sơn trên bề mặt nắp khí.



KIWAMI-1-14B2

- B - Màu bạc cho sơn đơn sắc / lớp phủ trên cùng
- Lớp phủ dày và sáng bóng, phần giữa vệt phun có độ dày lớn.
- Cạnh của bề mặt phủ mỏng, mịn và giảm được sự không đồng đều của lớp phủ.



KIWAMI-1-16B2

- B - Màu xanh cho quá trình sơn nền
- Kim chất lỏng được tối để tăng độ cứng tương tự như kim của súng phun kiểu cấp áp lực.
- Miệng của vòi phun chất lỏng phù hợp cho sơn nền, hạt sơn đều và độ dày vệt phun ổn định giúp giảm sự bắn tóe và rút ngắn thời gian đánh bóng.



LPH-101-144BPG

- LVLP B - Màu vàng
- Tối ưu hóa quá trình phun với lưu lượng thấp, áp suất thấp và vòi phun chất lỏng kiểu mới.
- Cải thiện môi trường làm việc do ít bay tàn sơn.
- Rút ngắn quá trình làm việc: Do có thể giảm khu vực cần phải che chắn xuống mức thấp nhất.



W-50-124BPG

- B - Màu xanh áp dụng cho sơn phủ một vùng nhỏ lớp trên cùng
- Giảm độ mờ của lớp phủ.
- Đạt được độ phun cao với áp suất thấp.
- Ít bám sơn trên bề mặt nắp khí.



Model	Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		Hình ảnh		g
	mm	MPa	MPa	lít/phút	m ³ /phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	
W-50-124BPG	1.2	0.15	0.05	70	85	100	160	50	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	185
KIWAMI-1-13B4	1.3	0.2		160	140	150	250	B4			295
KIWAMI-1-14B2	1.4	0.24		230	200		270	B2			
KIWAMI-1-16B2	1.6				195		200	B2			
LPH-101-144BPG	1.4	0.1	200	130	220		LPHBP4				

· Độ nhớt sơn: 12 sec. (12 sec/NK-2).

· Độ nhớt sơn: 40 sec. (40 sec/NK-2) W-101-162BPG cho sơn bề mặt sơn lót.

SÚNG PHUN CẦM TAY

Súng phun sơn sửa

Súng phun sơn sửa dùng phun lớp sơn phủ cuối cùng cho một khu vực nhỏ.

Yêu cầu của việc phun sửa

- Phun cho khu vực nhỏ
- Độ rộng vệt phun nhỏ

Hiệu quả

- Tiết kiệm lượng sơn tiêu thụ
- Quá trình phun tốt
- Hiệu quả tuyệt vời

Hãy chọn súng phun kiểu nhỏ gọn, nhẹ với vệt phun nhỏ cho khu vực sơn sửa nhỏ.



LPH-50-102G

Súng phun áp lực thấp Series LPH-50

Model											
	mm	MPa	MPa	lít/phút	mL/phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g
LPH-50-042G	0.4	0.09	0.05	50	8	100	40	E2	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	220
LPH-50-062G	0.6				25	150	60				
LPH-50-102G	1.0				55	100					

· Độ nhớt sơn: 12 sec. (12 sec/NK-2)



W-50-124BPG

Súng phun - B Sho Series W-50-124BPG

Model											
	mm	MPa	MPa	lít/phút	mL/phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g
W-50-124BPG	1.2	0.15	70	85	100	160	50	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	185	

· Độ nhớt sơn: 20 sec. (20 sec/NK-2)



RG-3L

Súng phun vệt phun dạng tròn Series RG-3L

Model											
	mm	MPa	MPa	lít/phút	mL/phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g
RG-3L-1	0.4	0.24	30	15	25	200	35	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	180 ~ 200	
RG-3L-2	0.6										35
RG-3L-3	1.0										80

SÚNG PHUN CẦM TAY

Súng phun sơn sửa

Súng phun cốc trung tâm kiểu mini, áp suất thấp dễ sử dụng.

Súng phun áp lực thấp Series LPH-80

Model											
	mm	MPa	MPa	lít/phút	mL/phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g
LPH-80-042G	0.4	0.09	0.07	50	8	100	40	E2	G1/4 (PF1/4)	G1/8 (PF1/8) (Female)	205
LPH-80-062G	0.6				25	60					
LPH-80-082G	0.8				40	80					
LPH-80-102G	1.0				55	100					
LPH-80-122G	1.2				80	120					
LPH-80-044G	0.4	0.1	60	60	10	100	55	E4	G1/4 (PF1/4)	G1/8 (PF1/8) (Female)	205
LPH-80-064G	0.6				30	80					
LPH-80-084G	0.8				45	100					
LPH-80-104G	1.0				60	130					
LPH-80-124G	1.2				75	140					

· Độ nhớt sơn: 12 sec. (12 sec/NK-2)



LPH-80

Súng phun sơn tự khuấy / Súng phun sơn sửa

Dùng cho vật trải xước có kích thước trung bình và nhỏ, phù hợp cho kim loại/sơn ngọc trai.

Súng phun sơn tự khuấy

Model											
	mm	MPa	MPa	lít/phút	mL/phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g
W-101A-104G	1.0	0.15	-	165	60	200	140	H4	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	695
W-101A-134G	1.3						120				775
W-101A-131S	1.3						180				695
LPH-101A-144LVG	1.4	0.1	0.05	200	60	200	180	LV4	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	695
LPH-101A-144LVS	1.4						160				775



W-101A-134G

Súng phun sơn sửa




Model											
	mm	MPa	MPa	lít/phút	mL/phút	mm	mm	No	Khí	Đầu ra (chất lỏng)	g
W-101T-104G	1.0	0.15	-	165	60	200	140	H4	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	335
W-101T-134G	1.3						120				
W-101T-134S	1.3						180				
LPH-101T-144LVG	1.4	0.1	0.05	200	60	200	180	LV4	G1/4 (PF1/4)	G1/4 (PF1/4)	335
LPH-101T-144LVS	1.4						160				






W-101A-134S

CỐC SƠN

Cốc cấp trọng lực (cạnh bên)

Model				Súng phun áp dụng	
	mℓ	g	Kích cỡ		
PC-4S	400	168	G1/4(PF1/4)	LPH-50/-101 W-50/-101 RG-3L	Cốc nhôm
PC-5	250	135	G1/4(PF1/4)		Cốc nhôm
PC-51	220	126	G1/4(PF1/4)		Cốc thép không gỉ
PC-61	130	110	G1/4(PF1/4)		Cốc thép không gỉ
PC-150SB-2LF	150	155	G1/4(PF1/4)		Cốc thép không gỉ, góc tùy chỉnh
PC-250SB-2LF	250	170	G1/4(PF1/4)		Cốc thép không gỉ, góc tùy chỉnh
PC-400SB-2LF	400	210	G1/4(PF1/4)		Cốc thép không gỉ, góc tùy chỉnh
PC-400S-2LTF	400	210	G1/4(PF1/4)		Cốc thép không gỉ, phủ flo, góc tùy chỉnh
PC-400AB-2LF	400	125	G1/4(PF1/4)		Cốc nhôm ôxi hóa anốt
PC-600AB-2LF	600	155	G1/4(PF1/4)		Cốc nhôm ôxi hóa anốt
PCG-6P-2	600	220	G1/4(PF1/4)	Cốc nhựa	

Cốc cấp trọng lực (giữa)

Model				Súng phun áp dụng	
	mℓ	g	Kích cỡ		
PCG-2D-1	150	100	G1/8(PF1/8)	LPH-80	Cốc nhôm
PCG-2P-2	200		G1/4(PF1/4)	LPH-300 W-300/- 300WB	Cốc nhựa
PC-G400P-2	400	158	G1/4(PF1/4)	LPH-400 W-400/- 400WB	Cốc nhựa
PCG-6P-M	600	160	M16×1.5 (Female)	LPH-400 W-400/- 400WB	Cốc nhựa
PC-G600P-2		220	G1/4(PF1/4)	LS-400 WS-400	Cốc nhựa



MÔ HÌNH PHỐI HỢP HỆ THỐNG KHÍ

Lựa chọn máy nén khí

Không khí sạch, không ô nhiễm, không có dầu, nước là điều kiện cần thiết để tạo ra bề mặt sơn hoàn hảo.

Tại sao lại cần không khí sạch?

- Để tạo ra bề mặt sơn hoàn hảo.
- Để cải thiện môi trường làm việc (độ ồn, dầu...).

Yêu cầu máy nén khí

- Không có chất nhiễm bẩn (bụi, dầu, nước...).
- Áp suất cung cấp ổn định.
- Tiết kiệm năng lượng và tiết kiệm không gian.

Model	SLPA-75E
Nguồn	3 pha, 380V
Công suất motor	3.7kw×2 (10Hp)
Hệ thống điều khiển	Điều khiển tự động chạy-dừng (Cảm biến áp suất kiểm soát nhiều giai đoạn)
Áp suất hoạt động	0.65~0.8 MPa
Lưu lượng	835 lít/phút
Đầu ra	Rc 3/4 Van bi
Kích thước(mm)	RxDxC: 650×955×1195
Trọng lượng(kg)	265
Độ ồn dB(A)	53



Ví dụ sử dụng: Dụng cụ chạy bằng khí

- Máy đánh bóng kép: Tiêu thụ khí khoảng 350 lít/phút.
- Súng phun W-101-134BPG (Series - B Sho): Tiêu thụ khí khoảng 160 lít/phút.
- Tổng lượng khí tiêu thụ khoảng 510 lít/phút.

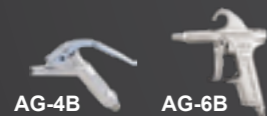
Ví dụ về hệ thống đường ống cung cấp khí và trang thiết bị cung cấp khí sạch liên tục

- Đường ống khí.
- Khí khí nén được làm lạnh, hơi ẩm ngưng tụ thành nước trong đường ống khí.
- Để ngăn chặn nước/hơi ẩm tích tụ trong đường ống khí, xây dựng đường ống nghiêng xuống dưới với góc 1/100 và hơi nước thoát ra từ đầu ống thấp hơn.



PHỤ TÙNG



Thổi khí

Để thổi bụi.



Khớp nối khí

Cho ống $\phi 6\sim 6.5$  AJQ-02PFF (G1/4)  AJQ-02SN

Cho ống $\phi 8.5$  AJQ-02PFF (G1/4)  AJQ-03SN

Súng sấy nước (Dùng cho sơn gốc nước)

Rút ngắn thời gian sấy.



Đồng hồ áp suất

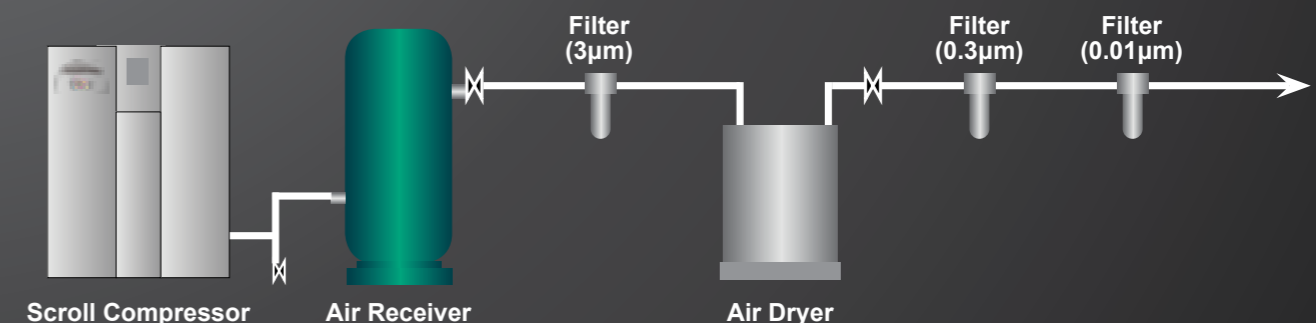
Để điều khiển và điều chỉnh áp suất khí tại ống vào.



Ống khí tích hợp dây nối đất

Nối đất để loại bỏ hiện tượng tích điện.
Đường kính ống bên trong: $\phi 6.2 / \phi 8.5$

EAHU-620 / 820 (20m)



HEAD QUARTER



ANEST IWATA Corporation

Office : 3176, Shinyoshida-cho, Kohoku-ku, Yokohama 223-8501, Japan.
Tel : +81 45 591 1118
Fax : +81 45 591 1137

GROBAL NETWORK IN SOUTHEAST ASIA



ANEST IWATA SOUTHEAST ASIA Co., Ltd.

Office : 91/1, 5Ath Floor, Chaiyo Building, Rama IX Rd., Huaykwang, Huaykwang, Bangkok, 10310 Thailand.
Tel : +66 2 643 2870-3
Fax : +66 2 643 2874
Factory : Amata Nakorn Industrial Estate, 700/37 Moo6, Nongmadaeng, Muang, Chonburi, 20000, Thailand.
Tel : +66 38 468 934-5
Fax : +66 38 468 936



PT. ANEST IWATA INDONESIA

Office : Grand Slipi Tower 36th F floor Jalan S. Parman Kav. 22-24 Slipi Jakarta Barat 11480 Indonesia.
Tel : +62 21 2902 2453



ANEST IWATA Corporation (Myanmar Branch)

Office : LaPyaytPlaza, Room703, 7th Floor, Alanpya Road, Dagon Township, Yangon, Myanmar.
Tel : +95 01 387 914~8



CÔNG TY TNHH ANEST IWATA VIỆT NAM

Address : Room 1005, 10th Floor , Zen Plaza,
54 - 56 Nguyen Trai St., Dist. 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Tel : +84-(02)8 3925 0111
Fax : +84-(02)8 3925 2967
Website : www.anest-iwata.vn